

Số: 23/2021/QĐST - KDTM

Diễn Châu, ngày 05 tháng 5 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 49/2020/TLST - KDTM ngày 18 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 26/4/2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP S (Tên viết tắt: SHB)**

Địa chỉ: số 77, đường T, quận H, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L - Chức vụ: Tổng giám đốc

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh B - *Chức vụ:* Giám đốc Chi nhánh Nghệ An. (Theo Quyết định số 386/UQ-TGD ngày 29/10/2019 của Tổng giám đốc ngân hàng S)

- Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Nguyễn Công D - chức vụ: chuyên viên xử lý nợ cấp 2 miền Trung, trung tâm xử lý nợ tại miền Trung, trực thuộc Ban QL&XLN CVĐ;

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 và Ông Lê Văn Y, sinh năm 1983;

Đều cư trú tại: xóm H, xã DB, huyện D, tỉnh Nghệ An.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Văn H1, sinh năm 1960 và bà Thái Thị L, sinh năm 1962

Đều cư trú tại: xóm H, xã DB, huyện D, tỉnh Nghệ An

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nghĩa vụ thanh toán:* Ông Lê Văn Y và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S (SHB) tổng số tiền vay tạm tính đến ngày 17/03/2021 là: 530.859.021 (năm trăm ba mươi triệu tám trăm năm mươi chín nghìn không trăm hai mươi một) đồng (trong đó tiền gốc: 415.740.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 47.598.163 đồng; lãi quá hạn: 67.520.858 đồng). Ông Lê Văn Y và bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 18/03/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 90/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.120208 ngày 30/03/2018 và Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 505/2018/HĐTDNH-CN/SHB.120208 ngày 05/12/2018. Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kì của ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

- *Về việc xử lý tài sản bảo đảm:* Ông Lê Văn H1 và bà Thái Thị L có nghĩa vụ thực hiện các cam kết trong Hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo cho các khoản vay của ông Lê Văn Y và bà Nguyễn Thị H theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 37/2015/HĐTC-BTB/SHB.120208 ngày 20/4/2015 kèm Văn bản sửa đổi Hợp đồng thế chấp số VBSĐBS 01 – 37/2015/HĐTC-BTB/SHB.120208 ngày 30/03/2018 và Văn bản sửa đổi Hợp đồng thế chấp số PL02 – 37/2015/HĐTC-BTB/SHB.120208 ngày 05/12/2018

Trường hợp ông Lê Văn Y và bà Nguyễn Thị H hoàn thành nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho Ngân hàng thì Ngân hàng có nghĩa vụ thanh lý Hợp đồng tín dụng và hoàn trả lại cho ông Lê Văn H1 và bà Thái Thị L bản gốc Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số Y710517 do UBND huyện D cấp ngày 15/01/2004 cho hộ ông Lê Văn H1, ngày 22/01/2015, chủ hộ sử dụng đất thay đổi từ hộ ông Lê Văn H1 thành ông Lê Văn H1 và bà Thái Thị L

Trường hợp ông Lê Văn Y và bà Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng SHB thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện D xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất 112 m² đất ở tại thửa đất số 961, tờ bản đồ số 04 tại xóm HN (Xóm HĐ cũ), xã DB, huyện D, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Y710517 do UBND huyện D cấp ngày 15/01/2004 cho hộ ông Lê Văn H, ngày 22/01/2015, chủ hộ sử dụng đất thay đổi từ hộ ông Lê Văn H1 thành ông Lê Văn H1 và bà Thái Thị L theo hồ sơ biến động số 000.307 để thu hồi nợ. Hiện trạng

thửa đất và tài sản gắn liền trên đất được thể hiện chi tiết tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp số tiền thu từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ thì ông Lê Văn Y và bà Nguyễn Thị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho phía nguyên đơn.

- *Án phí*: Ông Lê Văn Y và bà Nguyễn Thị H thỏa thuận chịu nộp 12.617.180 đồng (*Mười hai triệu sáu trăm mười bảy ngàn một trăm tám mươi đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Nghệ An số tiền tạm ứng án phí 10.600.000 đồng (*Mười triệu sáu trăm ngàn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện D, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0004262 ngày 18/8/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diễn Châu;
- Cơ quan T.H.A.D.S Diễn Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Cao Xuân Hùng